

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ  
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỨC TRÍ THUỘC CÔNG TY TNHH Y KHOA ĐỨC TRÍ.
2. Địa chỉ: Tô 3, Thôn Kế Xuyên 2, Xã Thăng Diên, thành phố Đà Nẵng.
3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 07h00 - 21h00 (Từ thứ 2 đến Chủ nhật).
4. Danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại phòng khám:

| ST<br>T | Họ và tên       | Số giấy phép<br>hành nghề/số<br>chứng chỉ<br>hành nghề | Phạm vi hành nghề                          | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh | Vị trí chuyên<br>môn                                                                                                                                                                  | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ<br>sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|---------|-----------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1       | Ngô Văn Minh    | 005322/QNA-<br>CCHN                                    | Khám bệnh, chữa<br>bệnh Ngoại khoa         | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN               | Trưởng phòng<br>khám, người chịu<br>trách nhiệm<br>chuyên môn kỹ<br>thuật; phụ trách<br>KCB Ngoại<br>khoa;BS KCB<br>ngoại khoa, Tiêm<br>khớp-tiêm mô<br>quan gân, nội soi<br>tiêu hóa | Không                                                                                |         |
| 2       | Nguyễn Văn Hùng | 001726/QNA-<br>CCHN                                    | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên Nội<br>khoa | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN               | Phụ trách KCB<br>nội khoa<br>Bác sĩ khám<br>bệnh, chữa bệnh<br>Nội khoa, điện<br>tâm đồ                                                                                               | Không                                                                                |         |





|   |                      |                 |                                                                                                   |                                                       |                                                                                                                                |       |  |
|---|----------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--|
| 3 | Lý Thị Kim Chi       | 001728/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa                                                                      | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Bác sĩ khám bệnh; chữa bệnh Đa khoa, điện tâm đồ, thăm dò chức năng hô hấp                                                     | Không |  |
| 4 | Nguyễn Thiện         | 001209/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa                                                                      | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa                                                                                            | Không |  |
| 5 | Trang Lê Hoàng       | 004513/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa<br>Khám chữa bệnh Tai Mũi Họng                                       | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Phụ trách KCB Tai mũi họng<br>Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng;<br>Nội soi Tai mũi họng, điện tâm đồ; KCB Răng hàm mặt | Không |  |
| 6 | Lê Thị Kim Hồng Hạnh | 000442/DNA-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt                                                     | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Phụ trách KCB RHM, Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt                                                                    | Không |  |
| 7 | Võ Tấn Thi           | 004439/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, nội soi dạ dày - tá tràng, Điện não đồ | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Phụ trách KCB PHCN, Bác sĩ KCB Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, nội soi dạ dày - tá tràng, Điện não đồ                    | Không |  |
| 8 | Đoàn Thị Thúy Diễm   | 007597/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                               | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Phụ trách KCB chẩn đoán hình ảnh<br>Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa                                                    | Không |  |

|    |                        |                      |                                                                                                                                                     |                                                 |                                                       |       |  |
|----|------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------|--|
|    |                        |                      |                                                                                                                                                     |                                                 |                                                       |       |  |
| 9  | Trần Nguyễn Quang Tiến | 009083/QNA-CCHN      | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật Y. | Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN | KTV X-quang. Phụ trách phòng X-quang, bó bột          | Không |  |
| 10 | Nguyễn Thị Thủy Loan   | 009443/QNA-CCHN      | Kỹ thuật viên hình ảnh y học                                                                                                                        | Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN | KTV X-quang                                           | Không |  |
| 11 | Nguyễn Thị Lý          | 008780/QNA-CCHN      | Chuyên khoa Xét nghiệm Y học                                                                                                                        | Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN | Xét nghiệm Y học, Vi sinh; Phụ trách phòng Xét nghiệm | Không |  |
| 12 | Bùi Thị Thanh Thủy     | 004696/QNA-CCHN      | Cao đẳng Xét nghiệm Y học                                                                                                                           | Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN | Xét nghiệm                                            | Không |  |
| 13 | Nguyễn Viết Chương     | 3434/CCHN-D-SYT-QNA  | Nhà thuốc                                                                                                                                           | Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN | Dược sĩ; Phụ Trách nhà thuốc                          | Không |  |
| 14 | Nguyễn Thị Thêm        | 2002/CCHN-D-SYT-QNA  | Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm y tế xã                                                                                                                   | Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN | Dược sĩ                                               | Không |  |
| 15 | Lê Thị Trang           | 4262/CCHN-D-SYT-BNAI | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền                                                                                    | Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN | Dược sĩ                                               | Không |  |
| 16 | Nguyễn Thị Thu         | 000642/QNA-CCHN      | Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu                                                                                                                         | Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng trưởng                                     | Không |  |





|    |                         |                     |                                                                                                                                                                                 |                                                       |                                        |       |  |
|----|-------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------|--|
| 17 | Trần Thị Hoài<br>Thương | 007121/QNA-<br>CCHN | Thực hiện theo<br>Thông tư số<br>10/2015/TT-LT-BYT-<br>BNV ngày<br>27/05/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ Quy<br>định mã số, tiêu<br>chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp y sĩ          | Toàn thời gian<br>(Tư: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ                                   | Không |  |
| 18 | Lê Văn Thành<br>Quốc    | 000919/DNA-<br>GPHN | Y sĩ đa khoa                                                                                                                                                                    | Toàn thời gian<br>(Tư: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ                                   | Không |  |
| 19 | Lê Thị Hoài Nam         | 004151/QNA-<br>CCHN | Thực hiện theo<br>Thông tư số<br>26/2015/TT-LT-BYT-<br>BNV ngày<br>07/10/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ Quy<br>định mã số, tiêu<br>chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều<br>dưỡng | Toàn thời gian<br>(Tư: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                             | Không |  |
| 20 | Nguyễn Thị Thanh<br>Vi  | 003464/QNA-<br>CCHN | Điều dưỡng Nha<br>khoa                                                                                                                                                          | Toàn thời gian<br>(Tư: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng nha<br>khoa                 | Không |  |
| 21 | Trần Thị Thanh<br>Yến   | 004861/QNA-<br>CCHN | Y sĩ Đa khoa                                                                                                                                                                    | Toàn thời gian<br>(Tư: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ                                   | Không |  |
| 22 | Trần Quang Bảo          | 006158/QNA-<br>CCHN | Kỹ thuật viên<br>VLTL, PHCN                                                                                                                                                     | Toàn thời gian<br>(Tư: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Kỹ thuật viên<br>VLTL, PHCN            | Không |  |
| 23 | Phùng Thị Tâm           | 009187/QNA-<br>CCHN | Kỹ thuật viên Phục<br>hồi chức năng                                                                                                                                             | Toàn thời gian<br>(Tư: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Kỹ thuật viên<br>Phục hồi chức<br>năng | Không |  |

|    |                       |                 |                                                                                                                                                    |                                                       |                                                                 |       |                             |
|----|-----------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------|
| 24 | Trần Anh Vũ           | 000417/QNA-GPHN | Ý sĩ Y học cổ truyền                                                                                                                               | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ Y học cổ truyền                                            | Không |                             |
| 25 | Nguyễn Văn Tiên       | 007044/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ       | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ                                                            | Không | Bảo tăng từ ngày 01/04/2026 |
| 26 | Mai Thanh Sâm         | 001454/DNA-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền                                                                                                               | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Phụ trách KCB YHCT; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền | Không | Bảo tăng từ ngày 15/06/2026 |
| 27 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | 008034/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                      | Không | Bảo tăng từ ngày 04/05/2026 |
| 28 | Châu Thị Tường Vi     | 009136/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                      | Không | Bảo tăng từ ngày 16/06/2026 |



|    |               |                 |                      |                                                       |                      |                                   |
|----|---------------|-----------------|----------------------|-------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------|
|    |               |                 |                      |                                                       |                      |                                   |
| 29 | Lê nguyên Hải | 009284/QNA-CCHN | Y sĩ Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>(Từ: 07h00-21h00)<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ Y học cổ truyền | Không                             |
|    |               |                 |                      |                                                       |                      | Báo tăng từ<br>ngày<br>22/06/2026 |

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH Y KHOA ĐỨC TRÍ

Đỗ Nguyễn Đình Tý